

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/DS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự -
Vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chén

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sét

2. Ông Huỳnh Văn Sứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST - DS ngày 14 tháng 01 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: tổ 6, ấp Phước T, xã Phú N, huyện D Minh Ch, tỉnh Tây Ninh.

Bà Th do anh **Lê Minh D**, sinh năm 1984, cư trú tổ 6, ấp Phước T, xã Phú N, huyện D Minh Ch, tỉnh Tây Ninh làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/01/2019).

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Văn Ph**, sinh năm 1985 và chị **Đào Thị Bích Ch**, sinh năm 1987

Cùng cư trú: số 71, tổ 2, ấp Phú Q, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà Th, anh D, chị Ch có mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Lê Minh D đại diện theo ủy quyền của bà Th trình bày: Do anh Ph chị Ch từ quê lên tỉnh Bình D làm công nhân rồi quen biết với bà Th, vay tiền của bà Th nhiều lần để cho công nhân vay lại, đến ngày 15/7/2018 kết toán anh Ph, chị Ch còn nợ 800.000.000 đồng, khi vay lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, sau khi vay anh Ph, chị Ch không trả đúng hạn nên bà Th nhiều lần đòi lại tiền thì anh Ph, chị Ch bỏ về quê ở xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, mà không trả tiền cho bà Th. Các lần nhận tiền chị Ch trực tiếp nhận và có làm biên nhận do chị Ch ký tên Ch từng lần nhận tiền. Đến ngày 15/7/2018 kết sổ anh Ph có làm giấy nhận nợ ngày 15/7/2018 do anh Ph ký và ghi họ tên.

Nay bà Th yêu cầu chị Ch anh Ph phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Th số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Chị Đào Thị Bích Ch 1 trình bày: Do quen biết nên chị có vay tiền của bà Nguyễn Thị Th nhiều lần không nhớ ngày tháng để cho công nhận làm chung công ty vay lại, với tổng số tiền là 278.000.000 đồng, trong các lần nhận tiền chị có ký tên với bà Th như chứng cứ mà bà Th cung cấp. Ngoài ra, việc vay tiền giữa chị với bà Th, anh Ph không biết nên anh Ph không phải có trách nhiệm cùng trả cho bà Th. Nay chị chỉ đồng ý trả cho bà Th số tiền 278.000.000 đồng, bằng cách trả dần vì phải lên Bình D để đòi nợ các công nhân mà chị cho vay mới có tiền trả cho bà Th. Còn việc anh Ph làm biên nhận với bà Th như thế nào chị không biết.

* Anh Phan Văn Ph có lời trình bày: Giữa anh với bà Nguyễn Thị Th không có họ hàng, chỉ quen biết vì bà Th bán tạp hóa gần nơi anh ở trọ tại tỉnh Bình D, anh không có vay tiền gì của bà Th, khoảng tháng 7/2018 bà Th đến nhà trọ của anh thuê yêu cầu anh ký giấy nhận nợ, bà Th nói là vợ anh thiếu tiền nên kêu anh ký giấy nợ, anh không đồng ý nên bà Th cầm giấy ra về, sau khoảng 5 ngày bà Th cùng với 02 người Th niên (không biết tên) chặn đường anh khi anh đi làm về yêu cầu ký giấy nhận nợ, anh không đồng ý ký thì bị 02 Th niên đi cùng bà Th đánh, anh sợ quá nên đã ký và ghi họ tên vào giấy nhận nợ nhưng ngày, tháng, năm và số tiền cụ thể thế nào anh không biết. Nay bà Th yêu cầu anh có trách nhiệm cùng với vợ là Đào Thị Bích Ch trả nợ cho bà Th số tiền 800.000.000 đồng, anh không đồng ý, vì không có vay tiền gì của Th, còn việc ký tên trong giấy nhận nợ là do bị bà Th ép buộc.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh Ph được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, đối chất và nghe xét xử, nhưng anh vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về biên nhận vay tiền của anh Ph tiến hành đối chất và hòa giải, nhưng anh Ph không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác các biên nhận do chị Ch ký chị đều thừa nhận, nhưng không thừa nhận toàn bộ số tiền đã nhận mà chỉ thừa nhận một phần, nhưng chị không đưa ra chứng cứ nào chứng minh cho việc ký nhận mà chị cho rằng chỉ làm trung gian đưa tiền giùm cho bà Th để cho công nhân vay, nhưng chị không chứng minh được công nhân vay là ai mà chị lại ký nhận vào sổ của bà Th nên chị phải chịu trách nhiệm trả tiền cho bà Th. Đối với anh Ph cho rằng biên nhận anh ký nợ là 800.000.000đ là bị ép buộc, nhưng anh không chứng minh được sau khi bị ép buộc có trình báo chính quyền địa phương để làm rõ do bị ép buộc hay không. Mặt khác anh không đến phiên đối chất và hòa giải để làm rõ do đó lời nại của anh không có căn cứ chấp nhận nên anh phải trả cho bà Th số tiền này.

Về trách nhiệm trả nợ anh chị là vợ chồng được đại diện UBND xã Phú Thành xác nhận anh chị đã đăng ký kết hôn tại xã, anh chị có thời gian chung sống, có con chung, làm ăn tạo lập của cải nhằm phục vụ chung cho cả vợ chồng do đó anh chị cùng có trách nhiệm trả số tiền này cho bà Th. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phan Văn Ph đã được triệu tập để nghe xét xử đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nhưng anh có lời trình bày rõ yêu cầu của mình, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay anh Ph, chị Ch cư trú tại xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Th cho anh Ph, chị Ch vay nhiều lần số tiền 800.000.000 đồng, khi nhận tiền chị Ch làm biên nhận và ký tên, sau đó anh Ph xác nhận nợ, sau thời gian vay anh chị không thực hiện nghĩa vụ của người vay trả lãi và trả vốn khi bà Th có yêu cầu, do đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vì vậy bà Th khởi kiện đòi vốn vay là có căn cứ phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về biên nhận vay tiền của anh Ph tiến hành

đối chất và hòa giải, nhưng anh Ph không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác các biên nhận do chị Ch ký chị đều thừa nhận, nhưng không thừa nhận toàn bộ số tiền đã nhận mà chỉ thừa nhận một phần, nhưng chị không đưa ra chứng cứ nào chứng minh cho việc ký nhận mà chị cho rằng chỉ làm trung gian đưa tiền giùm cho bà Th để cho công nhân vay, nhưng chị không chứng minh được công nhân vay là ai mà chị lại ký nhận vào sổ của bà Th nên chị phải chịu trách nhiệm trả tiền cho bà Th. Đối với anh Ph cho rằng biên nhận anh ký nợ là 800.000.000đ là bị ép buộc, nhưng anh không chứng minh được sau khi bị ép buộc có trình báo chính quyền địa phương để làm rõ do bị ép buộc hay không, Mặt khác anh đã được Tòa án thông báo về phiên đối chất và hòa giải để làm rõ, nhưng anh không đến, do đó lời trình bày và lý do anh đưa ra không có căn cứ chấp nhận nên anh phải trả cho bà Th số tiền này.

Về trách nhiệm trả nợ anh chị là vợ chồng được đại diện UBND xã Phú Thành xác nhận anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thành, anh chị có thời gian chung sống, có con chung, làm ăn tạo lập của cải nhằm phục vụ chung cho cả vợ chồng do đó anh chị cùng có trách nhiệm trả số tiền này cho bà Th

[3] Về án phí: Do anh Phan Văn Ph và chị Đào Thị Bích Ch phải trả cho bà Th vốn vay là 800.000.000đ, nên anh chị phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với anh Phan Văn Ph và chị Đào Thị Bích Ch về “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản”.

- Buộc anh Phan Văn Ph và chị Đào Thị Bích Ch cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vốn vay là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) do anh Lê Minh D đại diện nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm: anh Phan Văn Ph và chị Đào Thị Bích Ch phải chịu 36.000.000đ, bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị

Th 18.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005409 ngày 11/01/2019 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, do anh Lê Minh D đại diện nhận.

- Kể từ ngày anh Lê Minh D có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Phan Văn Ph và chị Đào Thị Bích Ch không thi hành dứt điểm số tiền nêu trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phan Văn Ph được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Ch cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: TA.

Bùi Văn Chấn